TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2026/HS-PT
Ngày: 03/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Phương, ông Nguyễn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Cao Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 41/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Trần Văn V, do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 75/2025/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng.

TRẦN VĂN V (Tên gọi khác: G), sinh năm 1976 tại Lâm Đồng; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn G, xã S, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Phan Thị H, sinh năm 1948;

Gia đình có 07 chị, em, bị cáo là con thứ ba;

Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1974;

Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 22/8/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (cũ) xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp tài sản", theo Bản án số: 145/2013/HS-PT. Ngày 31/8/2015, được đặc xá, tha tù. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Hồng T và ông Y Ki K, là Luật sư của Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số C T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt Luật sư Y Ki K1; vắng mặt Luật sư Nguyễn Hồng T).

- *Bị hại*: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn G, xã S, tỉnh Lâm Đồng (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 06/03/2023, Trần Văn V, sinh năm 1976 (Nơi thường trú: thôn G, xã S, tỉnh Lâm Đồng) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi đến nhà ông Hoàng N1, sinh năm 1970, tại thôn G, xã S, tỉnh Lâm Đồng, để nhậu cùng với ông N1, Trần Văn T1, sinh năm 1984; Phan Thanh N2, sinh năm 1983; Ngô Đình C, sinh năm 1992 (cùng nơi thường trú: thôn G, xã S, tỉnh Lâm Đồng). Trong lúc ngồi nhậu tại chòi gỗ nhà ông N1, giữa Việt và T1 xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi, rồi V đi ra xe máy (dựng cách vị trí nhậu khoảng 07m), mở cốp xe lấy ra 02 cây dao tổng chiều dài 49cm, có cán gỗ màu vàng dài 16cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại chiều dài 33cm, bản rộng 06cm, V cầm 01 cây dao trên tay, còn 01 cây Việt quăng xuống đất phía trước mặt T1 (cách chòi gỗ khoảng 01m) nói "dao của mày, tao trả lại cho mày", T1 rời bàn nhậu đi ra cầm cây dao Việt vừa quăng lên thì N2 sợ có xô sát nên đến can ngăn kéo Trần Văn V ra xe mô tô của V, đồng thời N2 giành lấy cây dao trên tay V cất vào trong cốp xe, còn T1 cầm cây dao đi vào lại trong chòi để lên trên phản gỗ. Lúc này, giữa V và T1 tiếp tục có lời qua tiếng lại thì T1 rời bàn nhậu (tay không cầm vật gì) đi ra khỏi chòi khoảng 1,5m, V mở cốp xe đưa tay trái lấy cây dao đi đến cách T1 khoảng 60cm (theo lời khai) chém T1 01 cái theo tư thế từ trên cao chém xuống chiều từ trái qua phải trúng vào mặt ngoài bắp tay phải và 01 cái theo tư thế từ phải qua trái trúng vào mặt ngoài khủy tay phải của T1. Ngay sau đó, mọi người can ngăn, đưa T1 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, còn V cầm theo cây dao gây thương tích cho T1 đi về nhà cất tại vị trí chậu bông phía trước nhà, rồi đón xe khách vào Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận thương tích số: 13 ngày 17/3/2023 của Bệnh viện Đ, tỉnh Bình Thuận (cũ) ghi nhận tình trang thương tích của Trần Văn T1 lúc vào viện như sau: Vết thương mặt ngoài cánh tay (P) dài 16cm, sâu lộ cơ; vết thương mặt trên ngoài cẳng tay (P), dài 07cm, sâu đến cơ.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 230 ngày 22/03/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B (cũ) kết luận thương tích của Trần

Văn T1 như sau:

- Vết thương mặt trước ngoài cánh tay phải đứt bán phần cơ nhị đầu đã được phẫu thuật, điều trị, hiện hạn chế cử động cánh tay phải, để lại sẹo lành, kích thước (17 x 01)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5% + 3%;

- Vết thương 1/3 trên mặt ngoài cánh tay phải, đứt cơ duỗi dài, duỗi ngắn cổ tay xoay; cánh tay quay tay đã được phẫu thuật, điều trị, hiện cẳng tay phải hạn chế cử động gấp, duỗi, xoay; bàn tay phải hạn chế cử động gấp, duỗi, xoay cổ tay, để lại sẹo lành kích thước (13 x 0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5% + 2%;

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn T1 tại thời điểm giám định là 14%;

- Các vết thương do vật sắc gây ra;

- Các vết thương có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 41 ngày 21/11/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Trần Văn T1 như sau:

- Vết thương 1/3 từ mặt trước vòng đến mặt ngoài – sau cẳng tay phải, đứt dây thần kinh quay phải đã được điều trị. Hiện hạn chế động tác đối ngón 1 bàn tay phải, hạn chế vận động xoay cổ tay phải, teo nhẹ cơ gian đốt mu tay thứ nhất và cơ khớp ngón cái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%;

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn T1 tại thời điểm giám định bổ sung và tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 230 ngày 22/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B là 24%.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 146/KLTTCT-PVPYQG ngày 20/6/2025 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của Trần Văn T1 như sau:

- Các kết quả chính: Sẹo kích thước lớn vùng cánh tay phải; Sẹo kích thước trung bình vùng 1/3 trên trước ngoài sau cẳng tay phải; Sẹo mổ kích thước trung bình vùng 1/3 dưới trước cẳng tay phải; Sẹo mổ kích thước nhỏ vùng 1/3 dưới ngoài cẳng tay phải; Sẹo mổ kích thước trung bình vùng 2/3 dưới sau cẳng tay phải; Đứt cơ duỗi dài, duỗi ngắn, cổ tay quay, cánh tay quay đã khâu nối; hiện gấp duỗi cổ tay phải hạn chế, ngón I bàn tay phải ở tư thế gấp vào lòng bàn tay không duỗi được; Tổn thương nhánh thần kinh quay bên phải.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y,

giám định pháp y tâm thần, xác định, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Trần Văn T1 tại thời điểm giám định là:

- Sẹo kích thước lớn vùng trước ngoài cánh tay phải: 03%.

- Sẹo kích thước trung bình vùng 1/3 trên trước ngoài sau cẳng tay phải: 02%.

- Sẹo mổ kích thước trung bình vùng 1/3 dưới trước cẳng tay phải: 02%;

- Sẹo mổ kích thước nhỏ vùng 1/3 dưới ngoài cẳng tay phải: 01%.

- Sẹo mổ kích thước trung bình vùng 2/3 dưới sau cẳng tay phải: 02%;

- Đứt cơ duỗi dài, duỗi ngắn, cổ tay quay, cánh tay quay đã khâu nối; hiện gấp duỗi cổ tay phải hạn chế, ngón I bàn tay phải ở tư thế gấp vào lòng bàn tay không duỗi được: 05% + 11%;

Tổn thương nhánh thần kinh quay bên phải: 11%;

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn T1 tại thời điểm giám định là: 32%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

Công văn số: 128/PVPYQG-KGĐ ngày 14/8/2025 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh, phúc đáp Công văn số: C111/VPCQCSĐT ngày 25/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, giải thích, làm rõ lý do, nguyên nhân có sự thay đổi tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn T1 so với các Kết luận giám định trước đây của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B (cũ) như sau: Tại thời điểm giám định khác nhau, có tổn thương không thay đổi, có tổn thương phục hồi tốt hơn, có tổn thương nặng lên và có thể xuất hiện di chứng mới. Do đó, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại mỗi thời điểm giám định khác nhau có thể có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể khác nhau. Các thương tích của Trần Văn T1 đã được mô tả chi tiết trong kết luận giám định.

Quá trình điều tra, Trần Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi của bản thân.

Vật chứng vụ án: 02 cây dao tổng chiều dài 49cm, có cán gỗ màu vàng dài 16cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại chiều dài 33cm, bản rộng 06cm (trong đó, 01 cây được thu giữ tại nhà Trần Văn V, 01 cây thu giữ tại nhà ông Hoàng N1). Đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân (cũ) quản lý chờ xử lý.

Về phần dân sự: Trần Văn T1 có đơn yêu cầu Trần Văn V bồi thường thiệt hại tổng số tiền 396.469.729 đồng. Trần Văn V đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng tiền viện phí ban đầu, nộp số tiền 15.000.000 đồng bồi thường, khắc phục hậu quả và không đồng ý bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu của bị hại Trần Văn T1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 75/2025/HS-ST ngày 22/12/2025, Tòa án

nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V 05 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 cây dao tổng chiều dài 49cm, có cán gỗ màu vàng dài 16cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại chiều dài 33cm, bản rộng 06cm (trong đó, 01 cây được thu giữ tại nhà Trần Văn V, 01 cây thu giữ tại nhà ông Hoàng N1).

(*Vật chứng trên hiện đang được Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 15 - Lâm Đồng quản lý, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/4/2024)*.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn V phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Văn T1 số tiền 113.223.400 đồng (*Một trăm mười ba triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 40.000.000 đồng do bị cáo Trần Văn V nộp theo các Biên lai thu tiền số 0003518 ngày 28/5/2024 và Biên lai thu tiền số 0002324 ngày 03/12/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng để bảo đảm thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/12/2025., bị cáo Trần Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Ngày 30/12/2026, bị hại Trần Văn T1 có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng mức bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm án, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về vệc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, phần bồi thường dân sự cũng đã thỏa đáng. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng án, tăng mức bồi thường là không có căn cứ. Bị cáo sau khi cấp sơ thẩm xử thì đã tiếp tục nộp 73.556.910 đồng, để hoàn thành toàn bộ nghĩa

vụ bồi thường cho bị hại. Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm còn tự nguyện bồi thường thêm 30.000.000 đồng. Đây là tình tiết mới, thể hiện bị cáo ăn năn hối cải, bồi thường tích cực để khắc phục hậu quả, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt với mức từ 6 – 12 tháng. Về phần dân sự đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thêm 30.000.000 đồng của bị cáo cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo, người bị hại làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Qua thẩm tra lại hồ sơ và lời khai bị cáo tại phiên tòa, có cơ sở để xác định:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 06/3/2023, tại nhà ông Hoàng N1, thuộc thôn G, xã S, tỉnh Lâm Đồng, xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc uống rượu, bị cáo Trần Văn V đã có hành vi dùng một cây dao, dài 49cm, cán gỗ màu vàng dài 16cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, bản rộng 06cm, chém 02 cái vào tay phải của Trần Văn T1 (là em ruột của bị cáo) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%. Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng đã xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại, HĐXX thấy rằng: Bị cáo gây thương tích cho bị hại ở mức thương tích 32%, là ở mức gần khởi điểm của mức thương tích bị truy tố 31% đến 60% tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã chủ động nộp bồi thường một phần thiệt hại, đã thành khẩn khai báo khi tòa xét xử. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác như gia đình khó khăn, mẹ ruột là người có công cách mạng, để xử phạt V 05 năm tù là có căn cứ, không nhẹ.

Người bị hại kháng cáo cho rằng mức án là nhẹ và yêu cầu tăng mức hình phạt là không có căn cứ.

Về kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường, xét thấy tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản:

Về chi phí khám, chữa bệnh: Đợt 1: Tiền viện phí và tiền thuốc tại Bệnh viện Đ: 11.103.629 đồng; tiền viện phí và tiền thuốc tại Bệnh viện A: 438.400

đồng; tiền thuốc tại Phòng khám N3: 1.095.000 đồng; tiền tái khám tại Bệnh viện Đ: 34.500 đồng; chi phí đo điện cơ tại Bệnh viện C1 và phục hồi chức năng Quy Nhơn: 325.000 đồng; chi phí điều trị tại Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Quy Nhơn từ ngày 05/6/2023 đến ngày 04/7/2023: 1.394.000 đồng; chi phí điều trị tại Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Quy Nhơn từ ngày 14/7/2023 đến ngày 10/8/2023 là: 1.069.200 đồng. Đợt 2: Chi phí phẫu thuật, điều trị tại Bệnh viện Q: 17.475.000 đồng; chi phí điều trị tại Bệnh viện C2: 348.600 đồng; chi phí điều trị tại Bệnh viện C1: 1.023.800 đồng; chi phí khám bệnh và tiền thuốc tại Công ty B1: 1.000.000 đồng; chi phí điều trị tại Trung tâm y tế thị xã A: 2.460.200 đồng; chi phí điều trị Bệnh viện Y1 và phục hồi chức năng: 1.275.300 đồng. Đợt 3: Chi phí điều trị tại Bệnh viện C2: 145.000 đồng; điều trị tại Trung tâm Y tế thị xã A: 2.974.300 đồng. Tổng cộng: 42.161.900 đồng;

Về chi phí đi lại, xét thấy cần chấp nhận các chi phí sau: Chi phí thuê xe cấp cứu đến Bệnh viện Đ: 500.000 đồng; chi phí đi P giám định: 1.500.000 đồng. Bị hại có 56 ngày khám, chữa bệnh và điều trị ngoại trú tại Q, xét thấy bị hại có nơi cư trú tại xã S, tỉnh Lâm Đồng, trước đó bị hại đã được điều trị tại Bệnh viện Đ nhưng không tiếp tục điều trị tại cơ sở này mà chuyển đến cơ sở điều trị xa hơn nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận chi phí đi lại cho mỗi ngày là 60.000 đồng, thành tiền là 3.360.000 đồng. Ngoài ra, sau khi xem xét, Hội đồng xét xử chấp nhận các chi phí đi khám chữa bệnh tại Bệnh viện Q, Thành phố Hồ Chí Minh 02 lượt đi về là 1.000.000 đồng; chi phí 03 lần tái khám tại Bệnh viện C2 đi Bình Định và 01 lần đi từ T lượt đi về là 3.360.000 đồng; chi phí giám định lại tại P tại Thành phố Hồ Chí Minh 02 lượt đi về là 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 10.720.000 đồng.

Về chi phí bồi dưỡng sức khỏe: Bị hại điều trị nội trú tại Bệnh viện Đ là 12 ngày; điều trị ngoại trú tại các cơ sở y tế tại Bình Định là 56 ngày. Tổng số ngày 68 ngày. Hội đồng xét xử căn cứ mức lương tối thiểu vùng III làm căn cứ tính chí phí bồi dưỡng sức khỏe, cụ thể như sau: 68 ngày x 3.860.000 đồng/tháng /26 ngày, thành tiền: 10.095.300 đồng.

Về thu nhập thực tế bị mất: Tổng số ngày bị hại điều trị là 68 ngày; Hội đồng xét xử thấy cần thiết dành cho bị hại thêm 20 ngày để dưỡng sức cũng như tái khám tại các cơ sở y tế khác. Như vậy, tổng số ngày bị mất thu nhập là 88 ngày, thiệt hại do mất thu nhập là 88 ngày x 10.000.000 đồng/tháng /26 ngày, thành tiền là 33.846.200 đồng. Về mất thu nhập của người chăm sóc, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo bị thương ở cánh, cẳng tay, không ảnh hưởng đến việc đi lại, vệ sinh cá nhân nên không cần thiết phải có người chăm sóc. Do đó, bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất của người chăm sóc với số tiền là 33.000.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo

đồng ý bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

Đối với tổn thất tinh thần, bị hại yêu cầu 107.000.000 đồng, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 10.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy vết thương bị cáo gây ra làm cho bị hại mất duỗi các ngón, mất nhiều thời gian để điều trị, phải phẫu thuật nhiều lần nên cần xác định tổn thất tinh thần tương đương với 10 tháng lương cơ sở, thành tiền: 10 tháng x 2.340.000 đồng/tháng = 23.400.000 đồng.

Tổng số tiền được chấp nhận là 123.223.400 đồng.

Ngoài các khoản thiệt hại như trên, các khoản thiệt hại còn lại mà bị hại yêu cầu không phù hợp với thực tế hoặc không có chứng cứ chứng minh hoặc chứng cứ không hợp pháp, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận.

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã tính đúng các cho phí hợp lý để buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 123.223.400 đồng, các yêu cầu khác không phù hợp hoặc không có căn cứ chứng minh không được chấp nhận. Số tiền bồi thường đã thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, xét thấy kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường của người bị hại là không có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại tiếp tục yêu cầu bồi thường các đợt điều trị tiếp theo sau khi tòa án cấp sơ thẩm xét xử. Xét thấy, các đợt điều trị tiếp theo theo tài liệu bị đơn cung cấp thì thể hiện điều trị ở nhiều cơ sở y tế khác nhau, với thời gian gần nhau, không rõ ràng về chỉ định điều trị, các hóa đơn chứng từ là phô tô, chỉ có một số hóa đơn thuốc, tổng số tiền hóa đơn thuốc cộng lại là 9.493.597 đồng, nhưng các đơn thuốc này cũng không rõ về bệnh điều trị. Sự việc gây thương tích xãy ra đã hơn 3 năm, nhưng bị hại lại liên tục điều trị, các chứng từ chưa đảm bảo căn cứ. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường trên, để bị hại có điều kiện tiếp tục phục hồi sức khỏe.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi xãy ra sự việc, do giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được việc bồi thường dân sự, nên bị cáo đã chủ động nộp trước 40.000.000 đồng. Sau khi tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc số tiền phải bồi thường cụ thể. Ngày 20/3/2026, bị cáo đã tiếp tục nộp 73.556.910 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng để hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm (gồm tiền gốc 73.223.400 đồng và tiền lãi chậm thi hành án 333.510 đồng). Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã xin lỗi bị hại và còn tự nguyện hỗ trợ thêm 30.000.000 đồng.

Xét thấy đây là tình tiết mới, thể hiện bị cáo đã ăn năn hối cải, tích cực thực hiện nghĩa vụ bồi thường, bồi thường toàn bộ số tiền để khắc phục cho bị hại và còn tự nguyện bồi thường, hỗ trợ thêm. Do đó có căn cứ để áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Từ các phân tích trên, xét thấy kháng cáo của người bị hại không có căn cứ để chấp nhận. Kháng cáo của bị cáo có căn cứ, hội đồng xét xử chấp nhận, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bị cáo bồi thường, hỗ trợ thêm số tiền 30.000.000 đồng cho người bị hại Trần Văn V.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Người bị hại không phải chịu án phí kháng cáo; kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ : Điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Trần Văn T1, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn V. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 75/2025/HS-ST ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn V phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Văn T1 số tiền 113.223.400 đồng (*Một trăm mười ba triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm đồng*). (phần này bị cáo đã nộp tiền thi hành).

Công nhận việc tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường, hỗ trợ thêm số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại Trần Văn T1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Người bị hại Trần Văn T1 và bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 03/6/2026).

***Nơi nhận**:*
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND, CA, THADS cấp ST;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh LĐ;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Cổng TTĐT-TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, KTNV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THÁI BÌNH